

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư và phương án sử dụng vốn vay
và hoàn trả vốn vay ODA của Chính phủ Đức thực hiện dự án
“Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc
Việt Nam - Dự án KfW9” (giai đoạn I) tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023;

Thực hiện Văn bản số 1638/BKHĐT-KTĐN ngày 15/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - KfW9, giai đoạn 1” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức và Văn bản số 2482/BNN-HTQT ngày 11/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư và phương án sử dụng vốn vay và hoàn trả vốn vay ODA

của Chính phủ Đức thực hiện dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn I) tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 05/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư và phương án sử dụng vốn vay và hoàn trả vốn vay ODA của Chính phủ Đức thực hiện dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn I) tỉnh Ninh Thuận, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn I) tỉnh Ninh Thuận.

2. Cơ quan chủ quản dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

3. Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

5. Mục tiêu chung dự án:

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

6. Nội dung hoạt động và kết quả dự kiến đạt được dự án:

a) Những nội dung, hoạt động chủ yếu của dự án

- Quản lý khu vực phòng hộ (Rừng đặc dụng và Vườn Quốc gia);
- Thiết lập và hoạt động Quản lý rừng cộng đồng;
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ);
- Hỗ trợ các nhóm hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực;

b) Kết quả dự kiến đạt được của dự án

- Quản lý Vườn Quốc gia (Núi Chúa, Phước Bình) 42.185 ha;
- Mô hình quản lý rừng cộng đồng (CFM):
 - + Số thôn tham gia 45 thôn;
 - + Diện tích tham gia mô hình 6.540 ha;
 - + Trồng rừng mới bằng cây bản địa CFM 200 ha;

+ Trồng vào khoảng trống trong CFM 800 ha;

+ Trồng cây dưới tán trong CFM 800 ha.

- Bảo vệ phục hồi rừng phòng hộ (BQLRPH):

+ Số thôn tham gia dự án 22 thôn;

+ Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên 3.100 ha;

+ Trồng rừng vào khoảng trống 350 ha.

7. Nhóm dự án: Nhóm B.

8. Tổng vốn đầu tư: 5.894.625 Euro, tương đương 153.348,7 triệu đồng (Tỷ giá chuyển đổi áp dụng tạm tính tháng 3/2019: 1 Euro = 26.015 VNĐ).

9. Nguồn vốn đầu tư

a) Vốn nước ngoài: 4.435.498 Euro (tương đương 115.389,5 triệu đồng), trong đó:

- Vốn vay ODA của Chính phủ Đức: 3.081.548 Euro (tương đương 80.166,5 triệu đồng), trong đó:

+ Tỉnh Ninh Thuận vay lại 10%: 308.154,8 Euro (tương đương 8.016,6 triệu đồng);

+ Trung ương cấp phát 90%: 2.773.393,2 Euro (tương đương 72.149,9 triệu đồng);

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 1.353.950 Euro (tương đương 35.223 triệu đồng).

b) Vốn đối ứng Việt Nam: 1.459.127 Euro (tương đương 37.959,2 triệu đồng).

10. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

11. Thời gian thực hiện dự án: 07 năm (từ năm 2019 đến hết năm 2025).

12. Hiệu quả về kinh tế - xã hội

- Góp phần hạn chế xói lở, giảm nhẹ quá trình mất đất canh tác, tăng hiệu quả sử dụng đất ở vùng miền núi của tỉnh; góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ đồng ruộng, hệ thống đê điều, kênh mương, hồ đập, duy trì nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt. Từ đó góp phần bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học, tăng cường sự bền vững của nền sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp vùng miền núi. Giải quyết một phần nhu cầu gỗ củi, nhờ các sản phẩm tận thu trung gian từ rừng, đồng thời cung cấp nguyên liệu gỗ khai thác tủa thừa cho nhà máy và tăng thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng.

- Tạo công ăn việc làm cho nhân dân vùng dự án. Hàng năm thu hút hàng ngàn lao động vào làm nghề rừng, góp phần giải quyết nhiều lao động nhàn rỗi, tăng thu nhập cho người dân tham gia trồng rừng. Xây dựng được ý thức lâm nghiệp cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan và nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế và môi trường của rừng. Góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần của người dân trong vùng dự án, hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư và góp phần xóa đói giảm nghèo. Tăng cường khả năng củng cố an ninh quốc phòng, ổn định dân sinh kinh tế xã hội cho cộng đồng và người dân địa phương vùng dự án.

Điều 2. Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn vay ODA:

1. Phương án sử dụng vốn:

Thực hiện theo kế hoạch hoạt động của dự án là 07 năm (từ năm 2019 đến 2025), với tổng vốn 5.894.625 Euro (tương đương 153.348,7 triệu đồng), cụ thể:

- Năm 2019: 471.570 Euro (tương đương 12.267,9 triệu đồng);
- Năm 2020: 884.194 Euro (tương đương 23.002,3 triệu đồng);
- Năm 2021: 1.178.925 Euro (tương đương 30.669,7 triệu đồng);
- Năm 2022: 1.178.925 Euro (tương đương 30.669,7 triệu đồng);
- Năm 2023: 1.178.925 Euro (tương đương 30.669,7 triệu đồng);
- Năm 2024: 589.463 Euro (tương đương 15.334,9 triệu đồng);
- Năm 2025: 412.624 Euro (tương đương 10.734,4 triệu đồng).

2. Phương án vay và trả nợ vốn vay ODA:

a) Tiền độ vay vốn: tổng vốn tỉnh vay lại là 308.154,8 Euro (tương đương 8.016,6 triệu đồng), thời gian: 07 năm (theo tiến độ thực hiện dự án giai đoạn 2019-2025),

b) Tiến độ hoàn trả vốn, lãi suất, phí cam kết và tỷ lệ vay lại

- Kỳ hạn trả nợ dự kiến: 40 năm, trong đó có 10 năm ân hạn, mỗi năm trả 02 kỳ: 30/6 và 30/12 hàng năm.

- Lãi suất vay: 0,75%/năm.

- Phí cam kết trên tổng số vốn chưa giải ngân: 0,25%/năm.

- Tỷ lệ vay lại: 10%.

c) Tổng kinh phí hoàn trả vốn vay: 387.188,8 Euro (tương đương 10.072,72 triệu đồng), trong đó:

- Trả nợ gốc vay: 308.154,8 Euro (tương đương 8.016,65 triệu đồng);

- Trả lãi vay: 51.145,99 Euro (tương đương 1.330,56 triệu đồng);

- Trả phí cam kết: 27.888,01 Euro (tương đương 725,51 triệu đồng).

d) Nguồn vốn hoàn trả vốn vay: Cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh, vốn bổ sung cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo.

e) Nguồn vốn đối ứng: Tổng vốn đối ứng 1.459.127 Euro (tương đương 37.959,2 triệu đồng), được ngân sách trung ương bố trí 100% vốn đối ứng cho các dự án ODA phân cấp phát để thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản lý dự án tỉnh, huyện (theo Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN &PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ TT và TT tỉnh;
- Trang tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh